

(Đề gồm 2 trang)

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Một con quạ đang khát nước. Nó bay rất lâu để tìm nước nhưng chẳng thấy một giọt nước nào. Mệt quá, nó đậu xuống cành cây nghỉ. Nó đứng nhìn quanh và bỗng thấy một cái bình ở dưới một gốc cây.

Khi tới gần, nó mới phát hiện ra rằng cái bình có chứa rất ít nước, và nó không thể chạm mỏ đến gần đáy mà uống được. Nó thử đủ cách để thò mỏ được đến mặt nước, nhưng mọi cố gắng của nó đều thất bại.

Nhìn chung quanh, quạ thấy những viên sỏi nhỏ nằm lay lắt gần đáy. Lập tức, nó dùng mỏ gắp một viên sỏi thả vào bình. Cứ như vậy, nó gắp những viên sỏi khác và tiếp tục thả vào bình.

Chẳng bao lâu, nước đã dâng lên đến miệng bình. Giờ thì nó có thể thò mỏ vào để uống nước. Quạ rất vui sướng khi nhìn thấy công sức của mình đã có kết quả. Quạ uống thỏa thích những giọt nước mát ngọt rồi bay lên cây nghỉ ngơi.

(Con quạ thông minh – Kho tàng truyện dân gian Việt Nam).

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Truyện *Con quạ thông minh* được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất số ít B. Ngôi thứ nhất số nhiều
C. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ ba.

Câu 2. Truyện *Con quạ thông minh* sử dụng phương thức biểu đạt nào?

- a. Biểu cảm c. Tự sự
b. Nghị luận d. Thuyết minh

Câu 3. Câu chuyện *Con quạ thông minh* được kể bằng lời của nhân vật nào?

- A. Lời của con quạ. B. Lời của người kể chuyện.
C. Lời kể của người giấu mặt. D. Lời của nhân vật tôi.

Câu 4. Các cụm từ “ một cái bình, những viên sỏi, những giọt nước” thuộc cụm từ gì?

- A. Cụm động từ.
- B. Cụm tính từ.
- C. Cụm danh từ.
- D. Cụm chủ - vị.

Câu 5. Con quạ có được những dòng nước trong lành là nhờ vào những phẩm chất nào?

- A. Thông minh, mưu trí, cần cù, siêng năng.
- B. Ngoan ngoãn, hiếu thảo, cần cù, chăm chỉ.
- C. Thông minh, mưu trí, ỷ lại, tự mãn.
- D. Tự cao tự đại, siêng năng, dũng cảm.

Câu 6. Thành ngữ nào sau đây diễn tả đúng công việc quạ gặp những viên sỏi vào bình có được nước uống?

- A. Tham thì thâm.
- B. Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- C. Ngậm đắng nuốt cay.
- D. Một miếng khi đói bằng một gói khi no.

Câu 7. Nhận xét nào sau đây đúng với nội dung truyện ***Con quạ thông minh***?

- A. Khẳng định sức mạnh của tinh thần đoàn kết giúp con quạ chiến thắng.
- B. Ca ngợi sự gan dạ dũng cảm của con quạ đã giành chiến thắng.
- C. Con quạ tự mãn về sự thông minh của nó khi nó tìm được nước uống trong bình.
- D. Kể về trí thông minh và sự kiên trì, nhẫn nại của con quạ khi tìm nước uống.

Câu 8. Dòng nào sau đây nói đúng về bài học rút ra từ câu chuyện ***Con quạ thông minh***?

- A. Có cố gắng quyết tâm sẽ chiến thắng.
- B. Khi gặp khó khăn hoạn nạn hãy dùng trí thông minh và sự cố gắng nỗ lực của bản thân. Kiên trì để đem đến thành công.
- C. Ca ngợi con quạ khôn ngoan đã tìm ra dòng nước uống..
- D. Khi gặp khó khăn buông xuôi, chán nản vì sợ không đem đến thành công..

Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc truyện. Vì sao em chọn bài học ấy?

Câu 10. Nêu suy nghĩ của em về việc con quạ tìm được dòng nước trong lành để uống.

II. VIẾT (4.0 điểm)

Kể lại một truyện truyền thuyết mà em yêu thích bằng lời văn của em.

HƯỚNG DẪN CHẤM **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Môn: Ngữ văn 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	C	0,5
	5	A	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	- HS nêu được cụ thể bài học (bài học cần hướng vào trọng tâm yêu cầu đề, đảm bảo chuẩn mực về đạo đức, pháp luật...) - Giải thích được lí do em lựa chọn bài học ấy. Gợi ý: Bài học tâm đắc: Bên cạnh sự thông minh thì cần có Sự kiên trì ,nỗ lực mới đạt kết quả tốt. Vi: +Kiên trì,nỗ lực là phẩm chất cần tốt đẹp cần có của mỗi	1,0

	<p>người.</p> <p>+Cuộc sống không phải lúc nào cũng suôn sẻ, luôn có những khó khăn.Con người cần có lòng kiên trì,nỗ lực vượt qua khó khăn để thành công</p> <p>+Người kiên trì,nỗ lực luôn được mọi ng yêu mến.</p>	
	<p>10 - Hs nêu suy nghĩ của bản thân về việc qua tìm được dòng nước trong lành nhờ trí thông minh, biết vượt lên hoàn cảnh và lòng kiên trì nhẫn nại .</p> <p>Gợi ý: Trong câu chuyện mực nước thấp mà cổ bình lại cao làm qua k uống đc.Quạ đã rất thông minh, kiên trì nhặt những hòn sỏi bỏ vào bình làm mực nước dâng cao vào nó đã uống đc.Hđ của quạ gợi cho ta bài học về trí thông minh, kiên trì trc khó khăn trong cs.</p>	1,0
II	VIẾT	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.	0,25
	<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</p> <p>- Kể một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em</p> <p>- Ngôi kể thứ 3</p>	0,25
	<p>c. Đảm bảo cấu trúc của bài văn kể chuyện</p> <p>- Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.</p> <p>- Cụ thể:</p> <p>Mở bài: Giới thiệu câu chuyện mình định kể</p> <p>Thân bài: Kể diễn biến của câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sự việc 1: • Sự việc 2: • Sự việc 3: <p>.....</p> <p>Kết bài: Kết thúc câu chuyện và bài học được rút từ câu chuyện</p>	
	d. Chính tả, ngữ pháp:	0,5
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

PHÒNG GD&ĐT ...

TRƯỜNG THCS ...

(Đề gồm 2 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Môn : Ngữ văn Lớp: 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Tục truyền đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức. Hai ông bà ao ước có một đứa con. Một hôm bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, liền đặt bàn chân mình lênướm thử để xem kém thua bao nhiêu. Không ngờ về nhà bà thụ thai và mười hai tháng sau sinh một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng lắm. Nhưng lạ thay! Đứa trẻ cho đến khi lên ba vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy...

(SGK Ngữ văn 6, tập 2)

Câu 1: Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào?

A. Sơn Tinh, Thủy Tinh B. Thánh Gióng C. Cây Khế D. Thạch Sanh

Câu 2: Văn bản trên thuộc thể loại văn học dân gian nào?

A. Cổ tích B. Tục ngữ C. Truyền thuyết D. Ca dao

Câu 3: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn là gì?

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Miêu tả D. Miêu tả kết hợp biểu cảm

Câu 4: Trong đoạn văn trên có bao nhiêu từ mượn?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 5: Trong các từ sau từ nào là từ mượn?

A. Tục truyền B. Vợ chồng C. Mặt mũi D. Làm ăn

Câu 6. Nguồn gốc của từ mượn “thụ thai” ?

A. Từ mượn Anh- Mỹ B. Từ mượn Hán Việt C. Từ mượn Pháp D. Từ mượn Nga

Câu 7: Nội dung của đoạn trích trên là gì?

- A. Thánh Gióng lớn lên và đi đánh giặc.
- B. Thánh Gióng đánh thắng quân giặc và bay về trời.
- C. Thánh Gióng được nuôi lớn bởi sự đoàn kết của toàn dân
- D. Sự ra đời kì lạ của Thánh Gióng.

Câu 8: Giải thích nghĩa của từ “ tục truyền”.

- A. Truyền đạt ý kiến nào đó.
- B. Tổ tiên trong gia đình truyền lại một nghề gì đó.
- C. Chỉ người có quyền hành
- D. Theo dân gian truyền lại.

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

Theo em cái vươn vai thần kì của Thánh Gióng có ý nghĩa gì?

Câu 2. (5,0 điểm)

Em hãy đóng vai một nhân vật mà yêu thích trong truyện cổ tích *Thạch Sanh* để kể lại truyện *Thạch Sanh*

-----Hết-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh: SBD: Phòng
thi số:

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Môn: Ngữ văn 6

I. Trắc nghiệm (4 điểm)

Mỗi câu đúng cho 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	D	A	B	D	D

II. Phần tập làm văn (6 điểm)

Câu 1 (1 điểm)	Ý nghĩa:	
	+ Thể hiện quan niệm của dân gian về người anh hùng: không lò về thể xác, sức mạnh và chiến công.	0,25
	+ Cho thấy sự trưởng thành vượt bậc về sức mạnh và tinh thần của dân tộc trước nạn ngoại xâm luôn đe dọa đất nước.	0,25
	+ Hình ảnh Gióng mang hùng khí của cả dân tộc, là kết quả của tinh thần đoàn kết của nhân dân	0,25
	+ Tạo nên sự hấp dẫn li kì cho truyện.	0,25
Câu 2 (5 điểm)	- Bài viết đảm bảo yêu cầu về hình thức, ngôi kể phù hợp, trình bày sạch đẹp	0,25
	- Mở bài: Đóng vai nhân vật để kể lại sơ lược về mình và câu chuyện định kể.	0,5
	- Thân bài:	0,25
	+ Xuất thân của nhân vật.	0,25
	+ Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện.	0,25
	+ Diễn biến chính .	0,25
• Cuộc gặp gỡ giữa Lý Thông và Thạch Sanh, hai người kết	0,25	

	<p>nghĩa huynh đệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thạch Sanh giết trăn tinh bị Lý Thông cướp công. • Thạch Sanh cứu công chúa bị Lý Thông cướp công. • Thạch Sanh Cứu con vua thủy tề. • Thạch Sanh bị vu oan và phải ngồi tù • Thạch Sanh gảy đàn, công chúa nghe hiểu tiếng đàn, Thạch Sanh được minh oan. • Mẹ con Lý Thông phải trả giá bằng cái chết. • Thạch Sanh dẹp loạn quân 18 nước. • Thạch Sanh lên ngôi vua, sống vui vẻ hạnh phúc bên công chúa. <p>+ Khi kể có sử dụng yếu tố tưởng tượng.</p> <hr/> <p>- Kết bài:</p> <p>+ Kết thúc câu chuyện</p> <p>+ Rút ra bài học từ câu chuyện</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	--